TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 104/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 73/2026/TLST-VDS ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc "Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, CCCD: 044095003007; địa chỉ thường trú: Thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ liên lạc: Số A đường N, Tổ G, Khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Huỳnh Mỹ H, sinh năm 1999, CCCD: 096199007955; địa chỉ thường trú: Khóm S, xã Đ, tỉnh Cà Mau; địa chỉ liên lạc: Nhà trọ Ngô Thị Thu H1, hẻm B, đường N, Khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Mỹ H là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/05/2019 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Quảng Trị). Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Mỹ H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Mỹ H có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 20/10/2019. Ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Mỹ H thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Quốc T1 cho bà Huỳnh Mỹ H được trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn T đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Quốc T1 số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu chịu theo quy định tại Điều của 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Mỹ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 20/10/2019 cho bà Huỳnh Mỹ H được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn T đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Quốc T1 số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu tài đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung là cháu Nguyễn Quốc T1, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Mỹ H mỗi người nộp số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002721 ngày 09/01/2026 của Phòng thi hành án Khu vực 15- Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15-Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị;
- Người yêu cầu;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Hằng